

TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ VÀO VIỆC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TIỀN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC HIỆN NAY

THE IMPORTANCE OF APPLYING DIGITAL TECHNOLOGY TO THE CONSTRUCTION AND DEVELOPMENT OF ADVANCED VIETNAMESE CULTURE WITH STRONG NATIONAL IDENTITY TODAY

Lê Thị Bích Phương

NCS. Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Email: ltbphuong@daihocthudo.edu.vn

Received: 15/10/2025; Accepted: 25/10/2025; Published: 6/11/2025

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu, việc ứng dụng công nghệ số vào lĩnh vực văn hóa có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần bảo tồn, lan tỏa và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Các công nghệ như số hóa, trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo... giúp lưu trữ, phục dựng và quảng bá di sản văn hóa một cách sinh động, hiện đại và dễ tiếp cận. Đồng thời, công nghệ mở ra không gian sáng tạo mới và thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa - một lĩnh vực tiềm năng trong nền kinh tế số. Đây là hướng đi tất yếu nhằm xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phù hợp với yêu cầu thời đại và hội nhập quốc tế.

Từ khóa: công nghệ số, văn hóa Việt Nam, “tiền tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

Abstract: In the context of global digital transformation, the application of digital technology in the cultural field is of particular importance, contributing to the preservation, dissemination and development of traditional cultural values of the nation. Technologies such as digitalization, artificial intelligence, virtual reality... help to store, restore and promote cultural heritage in a vivid, modern and accessible way. At the same time, technology opens up new creative spaces and promotes the development of cultural industries - a potential field in the digital economy. This is an inevitable direction to build an advanced Vietnamese culture, imbued with national identity, in line with the requirements of the times and international integration.

Keywords: digital technology, Vietnamese culture, “advanced, imbued with national identity”.

1. Mối liên hệ giữa công nghệ số với xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Công nghệ số là sự phát triển mang tính cách mạng của công nghệ thông tin, cho phép thu thập, xử lý, lưu trữ và lan truyền dữ liệu dưới dạng số với tốc độ và quy mô chưa từng có. Công nghệ số vừa là lực lượng sản xuất mới, vừa là động lực then chốt thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực, trong đó có văn hóa.

Văn hóa – theo quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh – là toàn bộ những sản phẩm tinh thần và vật chất do con người sáng tạo ra nhằm đáp ứng nhu cầu sinh tồn và phát triển. Văn hóa bao gồm ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học – nghệ thuật, phong tục... Đây là nền tảng tinh thần của xã hội và là mục tiêu, động lực của phát triển.

Trong thời kỳ hội nhập quốc tế, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương lớn về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc (Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII; Nghị quyết 33-NQ/TW khóa XI; Nghị quyết 22-NQ/TW về hội nhập quốc tế...). Các nghị quyết đều nhấn mạnh yêu

cầu tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đồng thời bảo vệ, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, công nghệ số tác động mạnh mẽ đến cách con người sáng tạo, lưu giữ và truyền tải văn hóa. Công nghệ số không chỉ hỗ trợ bảo tồn di sản mà còn tạo ra mô hình mới cho sáng tạo và phổ biến văn hóa. Ngược lại, chính nền tảng văn hóa dân tộc định hướng cho việc ứng dụng công nghệ đi theo các giá trị nhân văn, bền vững và phù hợp với lợi ích quốc gia.

Sự kết hợp giữa công nghệ số và văn hóa vì vậy mang tính bổ trợ, tương tác, tạo nên động lực mới cho phát triển văn hóa Việt Nam trong thời đại số.

Tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ số vào việc xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc hiện nay

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, trong đó người Kinh chiếm đa số (chiếm 85,3% dân số cả nước); 53 dân tộc còn lại có 14,123 triệu người (2) (chiếm 14,7% dân số cả nước). Đồng bào các dân tộc thiểu số cư trú và sinh sống thành cộng đồng, chủ yếu ở miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa. Hình thái cư trú giữa các dân tộc là phân tán và xen kẽ với sắc thái văn hóa rất phong phú, đa dạng. Trong bối

cảnh mới hiện nay, việc ứng dụng công nghệ số vào việc xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là một trong những yêu cầu và cũng là vấn đề hết sức cấp bách cần phải được thực hiện có hiệu quả nhằm lưu giữ, bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống và hội nhập với thế giới.

Một là, công nghệ số được coi là một trong những công cụ hữu hiệu cho việc bảo tồn, và phát huy các di sản văn hóa. Việt Nam là quốc gia có nền văn hóa lâu đời, đa dạng và phong phú với hơn 40.000 di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được công nhận, trong đó có nhiều giá trị mang tầm vóc thế giới như Nhã nhạc cung đình Huế, Ca trù, Dân ca quan họ Bắc Ninh, Tín ngưỡng thờ Mẫu... Tuy nhiên, nhiều giá trị văn hóa đang đứng trước nguy cơ mai một do biến đổi xã hội, đô thị hóa và tác động từ văn hóa ngoại lai. Công nghệ số giúp số hóa các giá trị này một cách hiệu quả và bền vững. Các nền tảng như bảo tàng trực tuyến, hệ thống dữ liệu số về di sản, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) cho phép lưu giữ, phục dựng và truyền tải các yếu tố văn hóa một cách sinh động, dễ tiếp cận, đặc biệt với thế hệ trẻ là đối tượng thường xuyên sử dụng công nghệ, việc tiếp cận văn hóa qua các nền tảng số là cách hiệu quả để hình thành lòng tự hào và trách nhiệm gìn giữ bản sắc dân tộc.

Hai là, công nghệ số giúp mở rộng không gian sáng tạo và truyền bá văn hóa, con người Việt Nam đến với thế giới. Công nghệ số không chỉ dừng lại ở việc bảo tồn, mà còn mở ra không gian sáng tạo mới cho văn hóa. Văn hóa truyền thống được thể hiện lại dưới dạng các sản phẩm kỹ thuật số như: phim tài liệu, trò chơi điện tử, hoạt hình, âm nhạc dân tộc trên nền tảng trực tuyến... giúp thu hút sự quan tâm của công chúng trong nước và quốc tế. Nhờ đó, bản sắc văn hóa Việt không chỉ được duy trì mà còn được quảng bá mạnh mẽ ra toàn cầu, góp phần xây dựng “sức mạnh mềm” quốc gia.

Ba là, công nghệ số góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy công nghiệp văn hóa, đây là một trong những động lực quan trọng cho sự phát triển kinh tế của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Việc kết hợp công nghệ số và văn hóa đã tạo điều kiện phát triển công nghiệp văn hóa, một lĩnh vực được xác định là mũi nhọn trong chiến lược phát triển kinh tế của nhiều quốc gia. Ở Việt Nam, các ngành như điện ảnh số, trò chơi điện tử, thiết kế sáng tạo, truyền thông, nghệ thuật số... đang phát triển nhanh chóng. Ứng dụng công nghệ vào sản xuất và phân phối sản phẩm văn hóa giúp tối ưu hóa chi phí, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế. Trong quá trình hội nhập, giao thoa văn hóa là điều tất yếu. Công

nghệ số vừa là kênh giúp tiếp thu tinh hoa nhân loại, vừa là công cụ để khẳng định giá trị riêng biệt của dân tộc. Việc phát triển các sản phẩm văn hóa số mang đậm bản sắc dân tộc (về nội dung, ngôn ngữ, hình ảnh, âm thanh, tư tưởng...) góp phần giúp Việt Nam không bị “hòa tan” trong dòng chảy toàn cầu hóa.

Bốn là, chuyển đổi số góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và hoạch định các chính sách về văn hóa. Chuyển đổi số trong quản lý văn hóa giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quy hoạch, bảo tồn, cấp phép, kiểm soát và đánh giá hoạt động văn hóa. Các hệ thống cơ sở dữ liệu văn hóa, bản đồ số di sản, nền tảng tương tác giữa cơ quan quản lý với người dân và nghệ sĩ được triển khai giúp minh bạch hóa quy trình, thuận tiện cho giám sát và hoạch định chính sách phù hợp hơn với thực tiễn.

Năm là, chuyển đổi số giúp gắn kết văn hóa với vấn đề phát triển bền vững. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, còn công nghệ là động lực phát triển. Việc kết hợp công nghệ số vào phát triển văn hóa không chỉ giúp lan tỏa giá trị truyền thống, mà còn định hướng hành vi, lối sống, thẩm mỹ của con người trong thời đại số. Đó là yếu tố quan trọng trong việc xây dựng con người Việt Nam hiện đại mà vẫn đậm đà bản sắc, một nội dung cốt lõi trong xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, như được khẳng định trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Một số giải pháp ứng dụng công nghệ số vào việc xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc hiện nay

3.1. Cần tăng cường số hóa di sản và xây dựng hệ thống dữ liệu về văn hóa.

Một trong những bước đi cơ bản để ứng dụng công nghệ số vào lĩnh vực văn hóa là thực hiện số hóa di sản văn hóa cả vật thể và phi vật thể. Việc lưu trữ, bảo tồn và phổ biến các giá trị văn hóa truyền thống qua môi trường số sẽ góp phần quan trọng trong việc gìn giữ và lan tỏa tinh hoa dân tộc đến các thế hệ tương lai và cộng đồng quốc tế.

Trong thời gian qua, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành chương trình phát triển, thúc đẩy sử dụng các nền tảng số quốc gia gồm 38 nền tảng (8 nền tảng chính phủ số; 12 nền tảng kinh tế số; 11 nền tảng xã hội số và 7 nền tảng đa mục tiêu), mỗi nền tảng số do một bộ, ngành chủ trì. Đến nay đã đánh giá, công bố 8 nền tảng số quốc gia với tổng lượng người dùng thường xuyên khoảng 150 triệu người dùng/tháng¹. Các cơ quan chức năng cần xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu văn hóa quốc gia đồng bộ, có thể truy cập rộng rãi thông qua internet. Điều này

1. Mạnh Tuyên (2023), Kết quả chuyển đổi số quốc gia năm 2023, <http://caicachanhchinh.gov.vn/tin-tuc/ket-qua-chuyen-doi-so-quoc-gia-nam-2023> (xem ngày 19/6/2025).

không chỉ phục vụ mục tiêu lưu trữ mà còn tạo điều kiện cho nghiên cứu, giáo dục và quảng bá văn hóa Việt Nam một cách sinh động, hấp dẫn đến người dân và bạn bè quốc tế.

3.2. Cần phải phát triển nội dung văn hóa số mang trong đó bản sắc văn hóa của dân tộc.

Một trong những thách thức lớn trong thời đại công nghệ là nguy cơ mai một bản sắc văn hóa do sự tràn ngập của các sản phẩm văn hóa ngoại lai. Do đó, Việt Nam cần đẩy mạnh phát triển nội dung văn hóa số mang đậm giá trị truyền thống, phù hợp với thị hiếu giới trẻ và có tính cạnh tranh cao trên thị trường quốc tế. Nhà nước nên khuyến khích các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực này, qua đó hình thành ngành công nghiệp văn hóa số có sức sống lâu dài, bền vững.

3.3. Cần phát triển hạ tầng công nghệ và nền tảng phục vụ văn hóa số.

Muốn văn hóa số phát triển, không thể thiếu một hạ tầng công nghệ hiện đại. Điều này bao gồm việc phát triển mạng lưới viễn thông tốc độ cao, điện toán đám mây, trung tâm dữ liệu lớn và an toàn, các nền tảng phục vụ sáng tạo, chia sẻ và quản lý văn hóa. Đặc biệt, cần đầu tư vào các nền tảng văn hóa số có tính tương tác và cá nhân hóa cao, tích hợp nhiều công nghệ như thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), trí tuệ nhân tạo (AI)... nhằm nâng cao trải nghiệm người dùng. Bên cạnh đó, cần có các ứng dụng di động giúp người dân dễ dàng tiếp cận thông tin văn hóa, tra cứu, tham quan, học tập và tương tác trực tuyến. Từ đó, giúp cho việc hội nhập và phát triển văn hóa dân tộc được thuận lợi và ngày càng phát triển hơn. Mặt khác cũng đóng vai trò quan trọng trong việc lưu giữ, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

3.4. Con người là yếu tố trung tâm trong mọi quá trình chuyển đổi số.

Vì vậy, cần đầu tư mạnh mẽ cho đào tạo đội ngũ nhân lực có khả năng kết hợp giữa hiểu biết văn hóa và kỹ năng công nghệ. Các cơ sở đào tạo văn hóa, nghệ thuật cần cập nhật chương trình giảng dạy để trang bị kiến thức về công nghệ, truyền thông đa phương tiện, kỹ thuật số cho học sinh, sinh viên. Đồng thời, cần tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ ngành văn hóa về chuyển đổi số, khai thác dữ liệu và phát triển nội dung trên nền tảng số. Việc hợp tác giữa các trường đại học, doanh nghiệp công nghệ và cơ quan văn hóa sẽ là chìa khóa để đào tạo được nguồn nhân lực chất lượng cao, đủ sức đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời đại mới.

3.5. Cần hoàn thiện chính sách, pháp luật và cơ chế cho việc khuyến khích phát triển văn hóa số trong thời kỳ mới hiện nay.

Chính sách giữ vai trò định hướng và thúc đẩy phát triển văn hóa số. Nhà nước cần ban hành các cơ chế hỗ trợ tài chính, ưu đãi thuế, đầu tư công cho hoạt động nghiên cứu, số hóa và sản xuất nội dung văn hóa số. Bên cạnh đó, cần sớm hoàn thiện hành lang pháp lý liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, bản quyền kỹ thuật số, kiểm duyệt nội dung văn hóa trên mạng để tạo môi trường minh bạch, công bằng và bền vững cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa. Đồng thời, cần đẩy mạnh công tác truyền thông và giáo dục nhận thức cộng đồng về văn hóa số, chống lại các nội dung độc hại, sai lệch làm tổn hại đến thuần phong mỹ tục và bản sắc dân tộc.

3.6. Nâng cao nhận thức, ý thức tự giác, trách nhiệm của toàn xã hội thông qua đẩy mạnh tuyên truyền về vị trí, vai trò của công nghệ số

Đây là động lực thúc đẩy xã hội phát triển bền vững nói chung, cũng như những nội dung xây dựng môi trường văn hóa số phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số ở Việt Nam giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn 2045, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần, năng lực thẩm mỹ của nhân dân. “Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm vừa phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc, vừa tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế”.

4. Kết luận

Ứng dụng công nghệ số vào việc xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là một xu thế tất yếu trong thời đại hiện nay. Đây không chỉ là giải pháp giúp bảo tồn và lan tỏa các giá trị truyền thống mà còn là động lực để sáng tạo, đổi mới và hội nhập văn hóa quốc tế một cách chủ động và hiệu quả. Để đạt được điều đó, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa Nhà nước, doanh nghiệp, giới nghệ sĩ, trí thức, và toàn xã hội, với những chính sách và hành động cụ thể, thiết thực. Khi công nghệ trở thành “cánh tay nối dài” của văn hóa, thì bản sắc dân tộc Việt Nam không chỉ được gìn giữ mà còn tỏa sáng trên bản đồ văn hóa toàn cầu.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 3, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Mạnh Tuyên (2023), *Kết quả chuyển đổi số quốc gia năm 2023*, <http://caicachhanhchinh.gov.vn/tin-tuc/ket-qua-chuyen-doi-so-quoc-gia-nam-2023> (xem ngày 19/6/2025).